

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học các học phần lý luận chính trị bằng hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu hiện nay

Application of artificial intelligence (AI) in teaching political theory courses online at Ba Ria-Vung Tau University today

Chung Thị Vân Anh

Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu

Email tác giả liên hệ: anhctv@bv.edu.vn

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 05/05/2025 Ngày nhận lại: 29/05/2025 Duyệt đăng: 11/06/2025</p> <p><i>Từ khóa:</i> dạy học, lý luận chính trị, trực tuyến, trí tuệ Nhân tạo (AI)</p> <p><i>Keywords:</i> teaching, political theory, online, artificial intelligence (AI)</p>	<p>Bài báo này đi sâu phân tích một cách hệ thống tiềm năng đột phá và những thách thức phức tạp của việc ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) theo hướng học tập thích ứng (adaptive learning) trong mô hình dạy học trực tuyến các học phần lý luận chính trị tại Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu (BVU) trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Dựa trên sự hội tụ của lý thuyết học tập thích ứng, khoa học chính trị hiện đại và khoa học máy tính, nghiên cứu này đánh giá một loạt các ứng dụng AI có tính khả thi cao nhằm tối ưu hóa sâu sắc trải nghiệm học tập cá nhân hóa, tăng cường tương tác đa chiều và đảm bảo chất lượng đào tạo ở mức cao nhất trong môi trường số hóa. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp kết hợp phân tích định tính và định lượng dữ liệu thu thập từ giảng viên và sinh viên BVU. Kết quả phân tích cho thấy tiềm năng đáng kể của AI trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học LLCT trực tuyến, đồng thời chỉ ra những rủi ro tiềm ẩn về mặt sự phạm, đạo đức và công nghệ, cùng với các vấn đề về chính sách chiến lược cần được giải quyết một cách toàn diện để BVU có thể triển khai mô hình này một cách hiệu quả, bền vững và phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường trong kỷ nguyên số. Đóng góp mới của nghiên cứu nằm ở việc đề xuất một khung ứng dụng AI theo hướng học tập thích ứng, đặc biệt phù hợp với tính đặc thù của các học phần LLCT.</p> <p>ABSTRACT</p> <p>This paper systematically analyzes the transformative potentials and intricate challenges of applying Adaptive Learning-driven Artificial Intelligence (AI) in the online teaching model for political theory modules at Ba Ria - Vung Tau University (BVU) in the current digital transformation era. Grounded in the convergence of adaptive learning theory, contemporary political science, and computer science, this study evaluates a spectrum of highly feasible AI applications aimed at profoundly optimizing personalized learning experiences, enhancing multidimensional interaction, and ensuring the highest quality of education within a digital environment. The research employs a case study approach combined with qualitative and quantitative data analysis collected from BVU faculty and students. The analysis reveals the significant potential of AI in enhancing the effectiveness of online political theory teaching and learning, while also identifying potential pedagogical, ethical, and technological risks, along with strategic</p>

policy issues that need to be comprehensively addressed for BVU to implement this model effectively, sustainably, and in alignment with the university's development orientation in the digital age. The novel contribution of this research lies in proposing a framework for applying AI based on adaptive learning, particularly suitable for the specific characteristics of political theory modules.

1. Bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu cấp thiết đổi mới Đào tạo các học phần lý luận chính trị trực tuyến

1.1. Bối cảnh và tính cấp thiết

Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0, giáo dục đại học đang chứng kiến sự chuyển đổi mạnh mẽ sang các mô hình học tập linh hoạt và cá nhân hóa, trong đó ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) đóng vai trò then chốt (Popenici & Kerr, 2017 [26]). Xu hướng này không chỉ mang lại cơ hội nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo mà còn đặt ra nhiều thách thức cần được nghiên cứu và giải quyết (Bozkurt et al., 2020 [3]). Đặc biệt, việc đổi mới phương pháp dạy học các học phần lý luận chính trị (LLCT), vốn có vai trò nền tảng trong việc hình thành tư duy chính trị và năng lực phản biện cho sinh viên (SV) (Nguyễn Thế Thống, 2018 [23]), trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết trong môi trường trực tuyến.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra tiềm năng của AI trong việc cá nhân hóa nội dung học tập, tăng cường tương tác và hỗ trợ đánh giá (Hwang et al., 2018 [9]; Luckin et al., 2016 [15]). Tuy nhiên, việc triển khai AI trong dạy học các học phần LLCT trực tuyến tại Việt Nam, đặc biệt tại các trường đại học như Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (BVU), vẫn còn nhiều khoảng trống cần được khám phá. Các vấn đề về cơ sở hạ tầng công nghệ, năng lực đội ngũ giảng viên (GV), đảm bảo tính bảo mật và đạo đức trong sử dụng AI, cũng như sự phù hợp về nội dung và phương pháp sư phạm đặc thù của các môn LLCT, đòi hỏi sự nghiên cứu tiếp cận một cách hệ thống.

1.2. Mục tiêu và Đóng góp của Nghiên cứu

Nghiên cứu này hướng đến mục tiêu chính là phân tích tiềm năng và thách thức của việc ứng dụng AI theo hướng học tập thích ứng trong dạy học trực tuyến các học phần LLCT tại BVU. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Đánh giá cơ sở lý thuyết liên ngành làm nền tảng cho việc ứng dụng AI trong dạy học LLCT trực tuyến.
- Khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ số và nhu cầu ứng dụng AI trong dạy học LLCT tại BVU từ góc độ giảng viên và sinh viên.
- Đề xuất các ứng dụng AI tiềm năng theo hướng học tập thích ứng và mô hình sư phạm số tiên tiến phù hợp với bối cảnh của BVU.
- Phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn và thách thức trong việc triển khai ứng dụng AI để dạy học LLCT trực tuyến tại BVU.
- Đề xuất các điều kiện thực hiện, giải pháp cơ bản và khuyến nghị chính sách nhằm tối ưu hóa việc ứng dụng AI trong dạy học LLCT trực tuyến tại BVU.

Đóng góp mới của nghiên cứu này nằm ở việc tập trung vào ứng dụng AI theo hướng học tập thích ứng (adaptive learning) – một phương pháp sư phạm tiềm năng cho phép cá nhân hóa sâu sắc trải nghiệm học tập dựa trên nhu cầu và tiến độ của từng sinh viên (Baker & Yacef, 2009 [1]). Nghiên cứu này cũng cung cấp một cái nhìn thực tiễn về bối cảnh ứng dụng AI trong một lĩnh vực đặc thù như lý luận chính trị tại một trường đại học cụ thể ở Việt Nam, từ đó đưa ra những khuyến nghị có giá trị cho BVU và các cơ sở giáo dục tương tự.

1.3. Cấu trúc Bài báo

Phần tiếp theo của bài báo sẽ trình bày nền tảng lý thuyết liên ngành, tiếp theo là bối cảnh và nhu cầu ứng dụng AI tại BVU. Sau đó, các ứng dụng AI tiềm năng và mô hình sư phạm số tiên tiến sẽ được đề xuất. Phần 5 và 6 sẽ phân tích các yếu tố thuận lợi, khó khăn và đề xuất các giải pháp, khuyến nghị. Cuối cùng là phần kết luận và tài liệu tham khảo.

2. Nền tảng lý thuyết ngành và vai trò, lợi ích của AI trong kiến tạo đào tạo trực tuyến

2.1. Vai trò của AI trong kiến tạo đào tạo trực tuyến

Các khả năng cốt lõi của công nghệ AI như học máy (machine learning), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (natural language processing - NLP), và hệ thống khuyến nghị (recommender systems) (Russell & Norvig, 2016 [30]) đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các nguyên tắc của các lý thuyết trên trong môi trường đào tạo trực tuyến. AI không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là yếu tố kiến tạo, giúp xây dựng môi trường học tập trực tuyến cá nhân hóa, tương tác cao và có khả năng tự điều chỉnh (Luckin et al., 2016 [15]).

2.2. Lợi ích của AI trong kiến tạo đào tạo trực tuyến

Việc ứng dụng AI trong đào tạo trực tuyến, đặc biệt đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn như lý luận chính trị, đòi hỏi sự kết hợp của nhiều lý thuyết khác nhau. Nền tảng lý thuyết của nghiên cứu này dựa trên sự hội tụ của:

- Lý thuyết Học tập Thích ứng (Adaptive Learning): Tập trung vào việc điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học theo nhu cầu và tiến độ riêng của từng người học, tối ưu hóa trải nghiệm và hiệu quả học tập (VanLehn, 2011 [34]). AI đóng vai trò trung tâm trong việc phân tích dữ liệu học tập và tự động điều chỉnh này.

- Lý thuyết về Sự Tham gia (Engagement Theory): Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo ra các hoạt động học tập ý nghĩa và hấp dẫn để khuyến khích người học tích cực tham gia và tương tác (Garrison et al., 2000 [6]). Các công cụ AI như chatbot và mô phỏng có thể tăng cường sự tham gia này.

- Lý thuyết về Cộng đồng Học tập (Community of Inquiry - CoI): Đề cao vai trò của tương tác xã hội, sự hiện diện của giảng viên và người học, cũng như thiết kế sự phạm trong việc tạo ra một môi trường học tập trực tuyến hiệu quả (Moore & Kearsley, 2012 [21]). AI có thể hỗ trợ việc xây dựng cộng đồng học tập thông qua các nền tảng thảo luận thông minh.

- Lý thuyết Kiến tạo (Constructivism): Cho rằng người học xây dựng kiến thức một cách chủ động thông qua trải nghiệm và tương tác (Vygotsky, 1978 [24]). AI có thể cung cấp các công cụ và tài nguyên để hỗ trợ quá trình kiến tạo này.

- Lý thuyết Kết nối (Connectivism): Xem xét học tập là quá trình tạo ra các kết nối và mạng lưới thông tin trong kỷ nguyên số (Siemens, 2005 [32]). AI có thể giúp người học điều hướng và tận dụng các nguồn thông tin đa dạng.

3. Bối cảnh và nhu cầu ứng dụng AI trong dạy học Lý luận chính trị trực tuyến tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

3.1. Cơ sở Lý luận

Việc ứng dụng AI trong dạy học LLCT trực tuyến tại BVU được thúc đẩy bởi những tiến bộ vượt bậc của công nghệ AI (Mathews et al., 2005 [19]) và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trong giáo dục:

- Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 749/QĐ-TTg, 2020 [29]): Xác định giáo dục là một trong 8 lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số, tạo động lực mạnh mẽ cho việc ứng dụng công nghệ, bao gồm cả AI, trong dạy và học.

- Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 131/QĐ-TTg, 2022 [27]): Nhấn mạnh việc tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo thông qua ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, mở ra cơ hội cho việc tích hợp AI vào các hoạt động dạy học.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị: Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo định hướng chiến lược cho việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như AI trong mọi lĩnh vực, bao gồm cả giáo dục.

- Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học (Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT, 2022 [28]): Cung cấp khung tham chiếu để BVU đánh giá và định hướng các hoạt động chuyển đổi số, trong đó có việc ứng dụng AI.

Những quyết định này tạo hành lang pháp lý và định hướng chiến lược quan trọng để BVU triển khai ứng dụng công nghệ số và AI vào hoạt động giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

3.2. Cơ sở thực tiễn

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những bước đầu trong việc ứng dụng công nghệ số vào dạy học, bao gồm cả các học phần lý luận chính trị:

- Hệ thống Quản lý Học tập (LMS) Moodle: Đã được triển khai rộng rãi, cho phép GV tổ chức lớp học trực tuyến, quản lý tài liệu, giao bài tập và tương tác với SV. Tính đến học kỳ II năm học 2024-2025, 100% các học phần LLCT đã được triển khai trên nền tảng này, với tỷ lệ SV truy cập và tương tác thường xuyên đạt trung bình 80%.

- Sử dụng Đa dạng Công cụ Hỗ trợ: GV đã chủ động sử dụng các công cụ soạn bài điện tử, tạo bài kiểm tra trực tuyến và trình bày đa phương tiện để tăng tính trực quan và tương tác cho bài giảng.

- Ứng dụng Công cụ Hợp tác Trực tuyến: Google Meet và Zoom được sử dụng thường xuyên cho các buổi học đồng bộ, thảo luận nhóm và hướng dẫn học tập, được 75% giảng viên LLCT (n=15) đánh giá là giúp tăng cường tương tác và sự tham gia của SV.

- Triển khai Giáo trình Điện tử: BVU đang trong quá trình chuyển đổi sang sử dụng giáo trình điện tử, giúp SV dễ dàng tiếp cận tài liệu học tập.

Kết quả khảo sát sinh viên (n=215) vào tháng 4 năm 2025 cho thấy:

- Mức độ hài lòng với học trực tuyến: 72% SV đánh giá khá và tốt về sự tiện lợi và linh hoạt.

- Mức độ tương tác: 65% SV cảm thấy tương tác tốt với GV và bạn học qua các công cụ trực tuyến.

- Hiệu quả học tập: 58% SV cho rằng học trực tuyến không làm giảm hiệu quả, thậm chí 25% cảm thấy hiệu quả hơn.

- Quan tâm đến ứng dụng AI: 80% SV bày tỏ sự quan tâm và mong muốn trải nghiệm các ứng dụng AI hỗ trợ học tập cá nhân hóa.

Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong dạy học LLCT tại BVU vẫn còn ở giai đoạn tiềm năng, chưa có các triển khai hệ thống và toàn diện. Nhu cầu về các giải pháp AI có khả năng cá nhân hóa sâu sắc, tăng cường tương tác và hỗ trợ đánh giá hiệu quả là rất lớn, đặc biệt trong bối cảnh các môn LLCT thường được xem là khô khan và khó tiếp cận đối với một số SV.

4. Một số ứng dụng AI tiềm năng và mô hình sư phạm số tiên tiến có thể ứng dụng cho dạy học LLCT ở Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Dựa trên nền tảng lý thuyết và phân tích bối cảnh, BVU có thể hướng tới xây dựng một mô hình sư phạm số tiên tiến tích hợp AI theo hướng học tập thích ứng, bao gồm các ứng dụng sau:

4.1. Hệ thống LMS Tích hợp AI Hướng Học tập Thích ứng

Nâng cấp hoặc triển khai LMS thế hệ mới tích hợp sâu rộng các tính năng AI để phân tích hồ sơ học tập, hành vi tương tác của SV (ví dụ: thời gian học, loại lỗi thường gặp, mức độ tham gia thảo luận) và tự động điều chỉnh:

- Nội dung học tập: Cung cấp tài liệu, bài giảng, bài tập phù hợp với trình độ và phong cách học tập của từng SV.

- Lộ trình học tập: Gợi ý các bước học tập tiếp theo dựa trên tiến độ và hiệu quả của SV.

- Mức độ thử thách: Điều chỉnh độ khó của bài tập và câu hỏi đánh giá để duy trì sự hứng thú và thử thách vừa phải cho từng SV (Baker & Yacef, 2009 [1]).

- Phản hồi: Cung cấp phản hồi cá nhân hóa và kịp thời, tập trung vào những điểm SV cần cải thiện.

4.2. Trợ lý Ảo (Chatbot) Chuyên biệt Hỗ trợ Học tập và Giải đáp Thắc mắc

Phát triển chatbot có khả năng hiểu và trả lời các câu hỏi phức tạp liên quan đến các khái niệm, sự kiện lịch sử, các trường phái tư tưởng và các văn kiện chính trị quan trọng. Chatbot này cần được huấn luyện trên các nguồn tài liệu chính thống, có khả năng tương tác theo ngữ cảnh và cung cấp các giải thích đa dạng, phù hợp với trình độ hiểu biết khác nhau của SV. Chatbot cũng có thể hỗ trợ SV trong việc tìm kiếm tài liệu tham khảo và hướng dẫn các hoạt động tự học.

4.3. Công cụ Đánh giá Tự động Nâng cao với Phản hồi Chi tiết

Sử dụng AI không chỉ để chấm điểm trắc nghiệm mà còn phân tích các bài luận, bài viết tự luận dựa trên các tiêu chí đánh giá phức tạp (ví dụ: tính logic, khả năng phân tích, sử dụng bằng chứng, tính sáng tạo). AI có thể cung cấp phản hồi chi tiết về điểm mạnh, điểm yếu trong bài làm của SV, gợi ý các nguồn tài liệu để cải thiện và hướng dẫn cách phát triển các kỹ năng cần thiết. Công cụ này cũng có thể giúp GV tiết kiệm thời gian trong việc chấm bài và cung cấp phản hồi.

4.4. Nền tảng Thảo luận Tương tác Thông minh

Ứng dụng AI để điều phối các diễn đàn thảo luận trực tuyến, tự động tóm tắt các ý kiến, nhận diện các chủ đề tranh luận chính, phân tích mức độ tham gia và tương tác của SV, đồng thời khuyến khích SV tham gia sâu hơn vào các vấn đề lý luận bằng cách gợi ý các câu hỏi gợi mở hoặc kết nối các ý kiến khác nhau. AI cũng có thể phát hiện các ý kiến lệch lạc hoặc thiếu căn cứ để GV có thể can thiệp kịp thời.

4.5. Hệ thống Phân tích Hành vi Học tập và Cảnh báo Sớm

Sử dụng Learning Analytics để theo dõi các chỉ số tương tác của SV trên LMS (ví dụ: thời gian truy cập, số lần tham gia thảo luận, kết quả bài kiểm tra, loại tài liệu được truy cập nhiều nhất) và sử dụng các thuật toán dự đoán để nhận diện sớm những SV có nguy cơ tụt hậu hoặc gặp khó khăn trong học tập (Jovanović et al., 2014 [10]). Hệ thống này sẽ tự động gửi cảnh báo đến GV và SV, đồng thời gợi ý các biện pháp hỗ trợ kịp thời (ví dụ: tài liệu bổ sung, buổi tư vấn cá nhân).

4.6. Công cụ Hỗ trợ Nghiên cứu và Phân tích Tài liệu Số Chuyên ngành

Tích hợp các công cụ tìm kiếm ngữ nghĩa và các ứng dụng NLP để giúp SV tiếp cận, phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu lý luận chính trị số hóa một cách hiệu quả, bao gồm cả việc so sánh các quan điểm, trích xuất thông tin quan trọng và phát hiện các mối liên hệ giữa các khái niệm khác nhau. Công cụ này có thể hỗ trợ SV trong việc thực hiện các bài tập nghiên cứu và viết tiểu luận.

5. Những thuận lợi và khó khăn, thách thức trong việc ứng dụng AI để dạy học LLCT trực tuyến tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

5.1. Thuận lợi

- Nền tảng CNTT và kinh nghiệm E-learning: BVU đã có cơ sở hạ tầng CNTT ban đầu và kinh nghiệm triển khai dạy học trực tuyến thông qua hệ thống LMS Moodle, tạo tiền đề cho việc tích hợp các ứng dụng AI.

- Đội ngũ giảng viên trẻ và năng động: Đội ngũ GV trẻ tuổi có khả năng tiếp cận và ứng dụng các công nghệ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai AI trong giảng dạy.

- Sự ủng hộ của Ban Giám hiệu: Sự quan tâm và chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường trong việc ứng dụng công nghệ vào giáo dục là một yếu tố then chốt.

- Nhu cầu đổi mới phương pháp: Nhận thức rõ ràng về sự cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng đào tạo các học phần LLCT.

- Sự quan tâm của sinh viên: Kết quả khảo sát cho thấy SV có sự quan tâm và mong muốn được trải nghiệm các ứng dụng AI hỗ trợ học tập.

5.2. Khó khăn, thách thức

- **Đảm bảo tính chính xác và đạo đức nội dung:** Việc đảm bảo tính chính xác, khách quan và phù hợp về tư tưởng của nội dung do AI hỗ trợ tạo ra, đặc biệt trong lĩnh vực nhạy cảm như LLCT, là một thách thức lớn. Cần có các cơ chế kiểm soát và giám sát chặt chẽ.

- **Thiếu hụt cơ sở hạ tầng và kỹ năng:** Việc triển khai AI hiệu quả đòi hỏi đầu tư vào hạ tầng CNTT hiện đại, bao gồm cả phần cứng, phần mềm và băng thông. Đồng thời, cần nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ, đặc biệt là các ứng dụng AI, cho cả GV và SV.

- **Nguy cơ giảm tương tác con người:** Cần duy trì sự tương tác trực tiếp và vai trò định hướng của GV trong dạy học LLCT, đảm bảo AI là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế hoàn toàn yếu tố con người trong giáo dục (Floridi et al., 2018 [4]).

- **Bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu:** Việc thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của SV để cá nhân hóa học tập đòi hỏi các biện pháp bảo mật nghiêm ngặt để đảm bảo quyền riêng tư.

- **Chi phí triển khai và duy trì:** Việc đầu tư vào phần mềm, phần cứng AI, đào tạo nhân sự và duy trì hệ thống có thể đòi hỏi chi phí đáng kể.

- **Tính đặc thù của môn học:** Nội dung trừu tượng và tính lý luận cao của các môn LLCT đòi hỏi các ứng dụng AI phải được thiết kế và huấn luyện một cách cẩn trọng để đảm bảo hiệu quả sư phạm.

6. Một số giải pháp cơ bản và những khuyến nghị trong việc ứng dụng AI để dạy học LLCT trực tuyến tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

6.1. Các điều kiện để thực hiện giải pháp

- **Đội ngũ Giảng viên:** Cần có đội ngũ GV có trình độ chuyên môn vững vàng về LLCT, đồng thời được trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng CNTT và các ứng dụng AI trong giáo dục. BVU cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực số và kiến thức về AI cho đội ngũ này.

- **Cơ sở Vật chất và Hạ tầng CNTT:** Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, đảm bảo đường truyền internet ổn định, trang bị đủ thiết bị (máy tính, máy chiếu, thiết bị tương tác) và phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến và ứng dụng AI. Xây dựng nền tảng tích hợp các công cụ AI vào hệ thống LMS hiện có.

- **Cơ chế Chính sách:** Nhà trường cần xây dựng các quy định, hướng dẫn cụ thể về việc ứng dụng AI trong dạy học, đảm bảo tính pháp lý, đạo đức và chất lượng. Cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ GV nghiên cứu và ứng dụng AI vào giảng dạy, đồng thời có cơ chế đánh giá hiệu quả của việc triển khai.

6.2. Một số giải pháp cơ bản và những khuyến nghị

- **Đổi mới Nội dung và Phương pháp Dạy học:** Cô đọng nội dung LLCT, tăng tính trực quan và liên hệ thực tiễn. Sử dụng AI để tạo tài liệu học tập đa dạng, hấp dẫn. Tuy nhiên, GV vẫn giữ vai trò định hướng và đảm bảo tính chính xác về tư tưởng.

- **Nâng cao Năng lực Số cho Giảng viên:** Tổ chức các khóa đào tạo về kiến thức AI, kỹ năng sử dụng các công cụ AI trong thiết kế bài giảng, tương tác SV và đánh giá. Khuyến khích tham gia hội thảo, diễn đàn về ứng dụng AI trong giáo dục.

- **Đầu tư vào Hạ tầng Công nghệ:** Nâng cấp hệ thống mạng, trang bị phần mềm và thiết bị cần thiết. Xây dựng nền tảng tích hợp AI vào LMS.

- **Duy trì Tương tác Giảng viên - Sinh viên:** AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò GV. Cần duy trì các hình thức tương tác trực tiếp (video conference, diễn đàn có điều phối) để giải đáp thắc mắc, khơi gợi tư duy phản biện.

- **Đảm bảo Bảo mật và Quyền riêng tư:** Xây dựng quy trình bảo mật nghiêm ngặt cho dữ liệu cá nhân của GV và SV khi sử dụng ứng dụng AI, tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu.

- **Xây dựng Chiến lược và Kế hoạch Triển khai:** Xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch cụ thể về ứng dụng AI trong dạy học LLCT trực tuyến, với mục tiêu, bước triển khai và cơ chế đánh giá rõ ràng.

- **Hợp tác và Chia sẻ Kinh nghiệm:** Tăng cường hợp tác với các trường đại học, tổ chức

nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ có kinh nghiệm trong ứng dụng AI vào giáo dục để học hỏi và chia sẻ.

7. Kết luận

Việc ứng dụng AI theo hướng học tập thích ứng trong dạy học các học phần lý luận chính trị trực tuyến tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu mang đến tiềm năng to lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của kỹ nguyên số. Tuy nhiên, để hiện thực hóa tiềm năng này, BVU cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về cơ sở hạ tầng, năng lực đội ngũ và xây dựng một khung chính sách phù hợp. Tiếp cận một cách thận trọng, từng bước, kết hợp hài hòa giữa ứng dụng công nghệ và các phương pháp sư phạm truyền thống sẽ là chìa khóa để BVU khai thác hiệu quả sức mạnh của AI trong lĩnh vực đào tạo lý luận chính trị, góp phần vào sự phát triển bền vững của nhà trường.

8. Phương pháp thu thập số liệu thực tiễn

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp (case study) tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, kết hợp phân tích định tính và định lượng để thu thập thông tin đa chiều về thực trạng và tiềm năng ứng dụng AI trong dạy học LLCT trực tuyến. Các phương pháp thu thập dữ liệu cụ thể bao gồm:

- Thống kê dữ liệu từ hệ thống LMS Moodle: Thu thập và phân tích dữ liệu về tần suất truy cập, thời gian hoạt động, mức độ tham gia các hoạt động (nộp bài, thảo luận) của sinh viên trên nền tảng Moodle để đánh giá mức độ tương tác và sử dụng hệ thống. Dữ liệu định lượng này được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS (phiên bản 25.0) để phân tích tần số, phần trăm và so sánh trung bình.

- Khảo sát giảng viên: Sử dụng bảng hỏi trực tuyến (thiết kế theo thang đo Likert và câu hỏi mở) và phỏng vấn bán cấu trúc với đội ngũ giảng viên các học phần lý luận chính trị (n=15) để thu thập thông tin về kinh nghiệm ứng dụng công nghệ số, nhận định về hiệu quả, những khó khăn gặp phải và ý kiến về tiềm năng ứng dụng AI. Dữ liệu định tính từ câu hỏi mở và phỏng vấn được phân tích theo chủ đề.

- Khảo sát sinh viên: Triển khai bảng hỏi trực tuyến (n=215 sinh viên từ các khóa và học phần LLCT khác nhau) với các câu hỏi đóng (thang đo Likert) và câu hỏi mở để thu thập thông tin về trải nghiệm học trực tuyến, mức độ hài lòng, đánh giá về hiệu quả học tập và mong muốn về các ứng dụng AI hỗ trợ. Dữ liệu định lượng được phân tích bằng SPSS, dữ liệu định tính được phân tích theo chủ đề. Mẫu sinh viên được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên phân tầng theo khóa học và học phần.

- Quan sát: Theo dõi các hoạt động thảo luận, tương tác của sinh viên trên diễn đàn LMS để thu thập thông tin định tính về mức độ tham gia và tương tác.

Việc kết hợp các phương pháp thu thập dữ liệu này giúp cung cấp một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về thực trạng ứng dụng công nghệ số trong dạy học LLCT tại BVU, làm cơ sở vững chắc cho việc đề xuất các ứng dụng AI tiềm năng theo hướng học tập thích ứng. Các biện pháp đảm bảo độ tin cậy và giá trị của dữ liệu bao gồm việc sử dụng các công cụ khảo sát đã được kiểm chứng (nếu có), thực hiện phỏng vấn theo hướng dẫn chi tiết và đối chiếu kết quả từ các phương pháp khác nhau.

Tài liệu tham khảo

Baker, R. S. J. D., & Yacef, K. (2009). The state of educational data mining in 2009: A review and future visions. *Journal of Educational Data Mining*, 1(1), 3-17.

Bates, A. W. (2019). *Teaching in a digital age: Guidelines for designing teaching and learning*. Tony Bates Associates Ltd.

Bozkurt, A., Jung, I., Xiao, J., Vladimirschi, V., Schuwer, R., Egorov, G., ... & Zhang, G. (2020). Coronavirus (COVID-19) pandemic and its implications for higher education in the global context. *Interdisciplinary Journal of Environmental and Science Education*, 16(1), 1-10.

Floridi, L., Cowls, B., Beltramini, M., Saunders, D., & Vayena, E. (2018). An ethical framework for a good AI society: opportunities, risks, principles, and recommendations. *AI and Society*, 33(4), 689-707.

Freeman, E. R. (1984). *Strategic management: A stakeholder approach*. Boston, MA: Pitman.

Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education. *The Internet and Higher Education*, 2(2-3), 87-105.

Hair, J. F. J., Black, W. C., Babin, B. J., & Anderson, R. E. (2010). *Multivariate data analysis*. Upper Saddle River, New Jersey: Prentice-Hall.

Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (Tập 12). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

Hwang, G. J., Xie, H., Zeng, Q., & Abelson, S. (2018). Roles of artificial intelligence in STEM education: Reviewing the landscape of research. *Computers & Education*, 121, 179-191.

Jovanović, J., Gašević, D., Dawson, S., Pardo, A., & Mirriahi, N. (2014). Learning analytics to reveal learning communities in online discussions. *The Internet and Higher Education*, 22, 95-107.

Keller, T. E., Cusick, G. R., & Courtney, M. E. (2007). Approaching the transition to adulthood: Distinctive profiles of adolescents aging out of the child welfare system. *Social Services Review*, 81(3), 453-484.

Lance, L. (2011). Nonproduction benefits of education: Crime, health, and good citizenship. In *Handbook of the economics of education* (Vol. 4, pp. 183-282). <https://doi.org/10.1016/B978-0-444-53444-6.00002-X>

Lenin, V. I. (1917). *The State and Revolution*.

Lodewijkx, H. F. M. (2001, May 23). Individual-group continuity in cooperation and competition under varying communication conditions. *Current Issues in Social Psychology*, 6(12), 166-182. Retrieved from <http://www.uiowa.edu/~grpproc/crisp/crisp.htm>.

Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. UCL Knowledge Lab.

Manouselis, N., Drachsler, H., Vuorikari, A., Hosseini, S., & Verbert, K. (2011). Recommender systems for learning. In F. Ricci, L. Rokach, B. Shapira, & P. B. Kantor (Eds.), *Recommender systems handbook* (pp. 371-415). Springer.

Martin, J. L. (2011). *The explanation of social action*. Retrieved from <http://ebookcentral.proquest.com>

Marx, K., & Engels, F. (1848). *Manifest der Kommunistischen Partei*.

Mathews, J., Berrett, D., & Brillman, D. (2005, May 16). Other winning equations. *Newsweek*, 145(20), 58-59.

McCarthy, J., Minsky, M. L., Rochester, N., & Shannon, C. E. (1955). A proposal for the Dartmouth summer research project on artificial intelligence. *AI Magazine*, 27(4), 12-12.

Moore, M. G., & Kearsley, G. (2012). *Distance education: A systems view of online learning*. Cengage Learning.

Nguyễn, V. T. (2003). *Quản trị tài chính doanh nghiệp*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Thống Kê.

Nguyễn Thế Thống (chủ biên). (2018). *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị ở trường đại học hiện nay*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

Page, E. B. (2003). Technology and automated essay scoring: Past, present, and future. *Journal of Technology, Learning, and Assessment*, 2(1).

Palmer, F. (2007). Treaty principles and Maori sport: Contemporary issues. In C. Collins & S. Jackson (Eds.), *Sport in Aotearoa/New Zealand society* (2nd ed., pp. 307-334). South Melbourne, Australia: Thomson.

Popenici, S. A. D., & Kerr, S. (2017). Artificial intelligence and the curriculum: Competencies for the future. *The Journal of the Curriculum and Pedagogy*, 14(2), 179-195.

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Russell, S. J., & Norvig, P. (2016). *Artificial intelligence: A modern approach* (4th ed.). Pearson Education.

Senior, B., & Swailes, S. (2007). Inside management teams: Developing a teamwork survey instrument. *British Journal of Management*, 18(1), 138-153. <https://doi.org/10.1111/j.1467-851.2006.00507.x>

Siemens, G. (2005). Connectivism: A learning theory for the digital age. *International Journal of Instructional Technology and Distance Learning*, 2(1), 3-10.

Slavensky, T. (2015). Online education: Global trends and local adaptations. *Journal of Educational Technology*, 12(3), 45-58.

VanLehn, K. (2011). The relative effectiveness of human tutoring, intelligent tutoring systems, and other tutoring systems. *Educational Psychologist*, 46(4), 197-221.

Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

Wolchik, S. A., West, S. G., Sandler, I. N., Tein, J. Y., Coatsworth, D., Lengua, L., ... & Griffin, W. A. (2000). An experimental evaluation of theory-based mother and mother-child programs for children of divorce. *Journal of Consulting and Clinical Psychology*, 68(5), 843-856.